

Số: 141/TB-UBND

Tiểu Cần, ngày 22 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký
dự tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
thuộc Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần năm học 2025-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 115/2020/NĐ-CP), Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định số 2586/UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần năm học 2025-2026 (gọi tắt là Kế hoạch số 60/KH-UBND);

Căn cứ Công văn số 2779/SGDĐT-TCCB ngày 05/12/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần năm học 2025-2026.

Xét Tờ trình số 318/TTr-PVHXH ngày 19/12/2025 của Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiểu Cần về việc tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần năm học 2025-2026;

Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn:

1.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung:

1.1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật;
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm dự tuyển;

e) Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ, do cơ quan y tế cấp huyện trở lên chứng nhận (có giá trị trong vòng 12 tháng);

g) Các điều kiện bổ sung đối với viên chức giảng dạy (giáo viên)

- Không có dị dạng về thể hình;
- Không phát âm lắp.

1.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển.

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án nhân dân; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể:

1.2.1. Giáo viên mầm non hạng III - V.07.02.26

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục Mầm non trở lên;

b) Người dự tuyển, nếu trúng tuyển thì phải bổ sung chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non trong thời gian tập sự. Nếu người trúng tuyển thuộc đối tượng không phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định thì phải bổ sung chứng chỉ này trong 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng (không yêu cầu người đăng ký dự tuyển phải có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non khi đăng ký dự tuyển viên chức).

1.2.2. Giáo viên tiểu học hạng III - V.07.03.29

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Người dự tuyển, nếu trúng tuyển thì phải bổ sung chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học trong thời gian tập sự. Nếu người trúng tuyển thuộc đối tượng không phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định thì phải bổ sung chứng chỉ này trong 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng (không yêu cầu người đăng ký dự tuyển phải có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học khi đăng ký dự tuyển viên chức).

1.2.3. Giáo viên trung học cơ sở hạng III - V.07.04.32

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Người dự tuyển, nếu trúng tuyển thì phải bổ sung chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở trong thời gian tập sự. Nếu người trúng tuyển thuộc đối tượng không phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định thì phải bổ sung chứng chỉ này trong 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng (không yêu cầu người đăng ký dự tuyển phải có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở khi đăng ký dự tuyển viên chức).

II. THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần thực hiện tuyển dụng viên chức.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG

Xét tuyển viên chức, được thực hiện theo 02 vòng như sau:

1. Vòng 1:

- Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo cụ thể yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế⁽¹⁾. Nếu

⁽¹⁾ 1 “3. Trường hợp tổ chức thi ngoại ngữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ; nếu đạt kết quả thi được coi là đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ.

Miễn phần thi ngoại ngữ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đối với các trường hợp sau:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

c) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

d) Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.”

không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

- Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP⁽²⁾.

2. Vòng 2: được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

2.1. Dự tuyển vị trí viên chức giảng dạy (gọi tắt là giáo viên):

* Hình thức: Thực hành.

* Nội dung thực hành:

Người dự tuyển thực hiện soạn Kế hoạch bài dạy (Giáo án) và giảng dạy tại lớp 01 tiết, cụ thể:

- Thí sinh dự tuyển vị trí giáo viên mầm non dạy 1 tiết, thời gian 25-30 phút.

- Thí sinh dự tuyển vị trí giáo viên tiểu học dạy 1 tiết, thời gian 35 phút (*tùy thực tế, đối với vị trí giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên các môn chuyên thì có quy định phù hợp đối với quy định của cấp học*).

- Thí sinh dự tuyển vị trí giáo viên Trung học cơ sở dạy 01 tiết theo môn đăng ký dự tuyển, thời gian 45 phút.

2.2. Dự tuyển vị trí viên chức hỗ trợ phục vụ (gọi tắt là nhân viên).

* Hình thức: Vấn đáp.

* Nội dung vấn đáp:

Vấn đáp về hiểu biết chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển đối với vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

* Thời gian: 30 phút (chuẩn bị không quá 15 phút, vấn đáp 15 phút/thí sinh).

2.3. Thang điểm thực hành (giáo viên)/vấn đáp (nhân viên): 100 điểm.

IV. TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

1.1. Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần đăng thông báo tuyển dụng công khai 01 lần trên Báo Vĩnh Long (báo điện tử/báo giấy); đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần (<http://tieucan.vinhlong.gov.vn>) và

⁽²⁾ “1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có); Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.”.

niệm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã (địa chỉ: Ấp 4, xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long).

1.2. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

- a) Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;
- b) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;
- c) Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển;
- đ) Các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng (Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

1.3. Trường hợp thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo quy định tại Điểm 1.1 mục 1 phần VI.

1.4. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính đến Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần (qua Phòng Văn hóa - Xã hội). Địa chỉ: Ấp 4, xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long.

1.5. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên Báo Vĩnh Long (báo điện tử/báo giấy), trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần (<http://tieucan.vinhlong.gov.vn>).

1.6. Ủy ban nhân dân xã xác định các vị trí việc làm được đăng ký theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau nhưng tuyển dụng vào các đơn vị khác nhau;
- b) Trong cùng Hội đồng;
- c) Phương thức, hình thức tổ chức thi, nội dung thi giống nhau;
- d) Đã có trong kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình tự thành lập: Căn cứ vào hình thức tuyển dụng và yêu cầu công việc quyết định việc thành lập bộ phận giúp việc phù hợp trong số các bộ phận sau: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban đề thi; Ban phỏng vấn: tổ chức thi và chấm điểm đối với bài thi phỏng vấn; Ban kiểm tra sát hạch: tổ chức thi và chấm điểm đối với bài thi vấn đáp, thực hành. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc.

Việc thành lập các Bộ phận giúp việc của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 001/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

3. Trình tự tổ chức tuyển dụng:

3.1. Thành lập Hội đồng do Chủ tịch UBND xã Tiểu Cần quyết định.

3.2. Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

3.3. Tổ chức xét tuyển:

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần (<http://tieucan.vinhlong.gov.vn>) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần (địa chỉ: Ấp 4, xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long).

b) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức thực hành (đối với vị trí giáo viên) và vấn đáp (đối với vị trí nhân viên).

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thực hành (đối với giáo viên)/vấn đáp (đối với nhân viên) tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 phần VII bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả điểm thực hành 01 tiết dạy (đối với giáo viên)/điểm vấn đáp (đối với nhân viên) tại vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển.

Trường hợp vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND xã quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

- Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại mục 2 phần VII Kế hoạch số 60/KH-UBND.

- Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả xét tuyển, Hội đồng báo cáo Chủ tịch UBND xã quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng, cùng áp dụng hình thức thực hành/vấn đáp vòng 2 và chung đề thực hành/vấn đáp. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a mục 1 phần VII Kế hoạch số 60/KH-UBND.

4. Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến UBND xã để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch UBND xã ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND xã thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của UBND xã và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

VII. KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VÀ NHẬN VIỆC

1. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Chủ tịch UBND xã ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sử

dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được Chủ tịch UBND xã đồng ý gia hạn.

3. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại mục 2 phần X Kế hoạch này thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sử dụng viên chức đề nghị Chủ tịch UBND xã hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại mục 2 phần X Kế hoạch này, Chủ tịch UBND xã thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại mục 2 phần IX hoặc mục 3 phần X Kế hoạch này để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc. Hết thời hạn 30 ngày mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định tại mục 3 phần VII Kế hoạch này.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thi trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ban hành kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch UBND xã quyết định người trúng tuyển theo quy định tại phần VII Kế hoạch số 60/KH-UBND.

VIII. SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG

1. Số lượng cần tuyển dụng: 18 viên chức.

2. Các vị trí tuyển dụng:

Stt	Môn	Đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức	
		Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng viên chức
A	Mầm non		
(1)	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Phú Cần	01 giáo viên
B	Tiểu học		
(1)	Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hiếu Trung B	01 giáo viên
(2)	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Tiểu Cần	02 giáo viên
		Trường Tiểu học Hiếu Trung A	01 giáo viên
(3)	Ngữ văn Khmer	Trường Tiểu học Phú Cần B	01 giáo viên
(4)	Tin học	Trường Tiểu học Hiếu Trung A	01 giáo viên
C	Trung học cơ sở		

(1)	Toán	Trường THCS Phú Cần	01 giáo viên
(2)	Ngữ văn	Trường THCS Phú Cần	02 giáo viên
		Trường THCS Tiểu Cần	
(3)	Hóa	Trường THCS Phú Cần	01 giáo viên
(4)	Lịch sử	Trường THCS Phú Cần	01 giáo viên
(5)	Giáo dục thể chất	Trường THCS Phú Cần	02 giáo viên
		Trường THCS Tiểu Cần	
(6)	Ngữ văn khmer	Trường THCS Phú Cần	01 giáo viên
(7)	Tiếng Anh	Trường THCS Tiểu Cần	01 giáo viên
(8)	Mĩ thuật	Trường THCS Tiểu Cần	01 giáo viên
(9)	Âm nhạc	Trường THCS Tiểu Cần	01 giáo viên

IX. THU PHÍ TUYỂN DỤNG

- **Thu phí tuyển dụng:** Ủy ban nhân dân xã tổ chức thu phí dự tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, căn cứ vào số lượng hồ sơ dự tuyển, Ủy ban nhân dân xã sẽ thông báo đến người đăng ký dự tuyển mức thu phí và thời gian đóng phí cụ thể theo quy định.

X. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức:

- Từ ngày 23/12/2025 đến 17 giờ ngày 21/01/2026⁽³⁾ (trong giờ hành chính các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu).

- Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; kèm theo bản photo (có chứng thực) các văn bằng, các chứng chỉ có liên quan đến điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; bảng điểm tốt nghiệp chuyên ngành gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện thì phải đảm bảo nơi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tiếp nhận được Phiếu trong thời gian quy định. Quá thời hạn nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần không nhận Phiếu đăng ký dự tuyển với bất kỳ lý do nào.

2. Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức: Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần (Phòng Văn hóa - Xã hội). Địa chỉ: Ấp 4, xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long.

⁽³⁾ Lưu ý: đếm đủ 30 ngày theo quy định.

(đính kèm Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức)./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- TT.ĐU, TT.HĐND xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Các phòng, ngành, xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Ban nhân dân các ấp;
- LĐVP;
- Lưu: VT, KGVX.

CHỦ TỊCH

Hồ Như Biển